TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C; địa chỉ: Số 40- 42-44 P, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông M, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng C - Chi nhánh Hải Phòng - Phòng Giao dịch Lạch Tray (Giấy ủy quyền số 223/UQ-NHKL ngày 24 tháng 10 năm 2019).

- *Bị đơn*: Anh V, sinh năm 1983 và chị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Anh V, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 09 tháng 3 năm 2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh V và chị T phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ của hợp đồng tín dụng từng lần số 520/18/HĐTD/1401-7254 ngày 12 tháng 11 năm 2018 tính đến ngày 14 tháng 5 năm 2020 là 475.399.496 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 396.700.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 71.580.292 đồng (Bảy mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn hai trăm chín mươi hai đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 2.369.393 đồng (Hai triệu ba trăm sáu

mươi chín nghìn ba trăm chín mươi ba đồng), số tiền lãi chậm trả lãi là 4.749.811 đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm mười một đồng).

Kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, anh V và chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh V và chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020, mỗi tháng anh V và chị T phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) vào ngày 28 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 28 tháng 11 năm 2020 anh V và chị T phải trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn, số tiền nợ lãi quá hạn và số tiền lãi chậm trả lãi) của hợp đồng tín dụng từng lần số 520/18/HĐTD/1401-7254 ngày 12 tháng 11 năm 2018 cho Ngân hàng C.

Trường hợp anh V và chị T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng C được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 202 m^2 đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 603A, tờ bản đồ số 06 tại thôn 4, xã B, huyện N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 276428 do Ủy ban nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng cấp ngày 18 tháng 6 năm 2015 cho chủ sử dụng là ông V theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 520/18/HĐTC-BĐS/1401-7254 ngày 12 tháng 11 năm 2018 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Anh V và chị T nhận nộp cả 11.507.990 đồng (Mười một triệu năm trăm linh bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000639 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Hiền